



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LU MINH ĐỨC
Last Middle First

Current Address: 110 Đinh Tiên Hoàng P.1 Bình Thạnh TP HCM

Date of Birth: 05/11/1945 Place of Birth: Chợ Lớn

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/15/75 To 06/01/85
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

.....

6. ADDITIONAL INFORMATION :

COMMENTS AND REMARKS

DEAR SIR

I AM LU' VÂN SÂM , LU' MINH ĐUỐC IS MY SON. IN THIS TIME HE WAS RELEASED ON 01/6/85.

HIS ADDRESS : LU' MINH ĐUỐC 166/5/17B LÝ THÁI TÔ - FƯỜNG 1. QUẬN 3. HỒ CHÍ MINH CITY - VIỆT NAM.
FOLLOWING THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM - I MAKE THIS QUESTIONNAIRE FOR MY SON, IN ORDER TO NEED THE TLEPN
IF YOU NEED TO KNOW ANYTHING ABOUT MY SON. PLEASE, CONTACT WITH MY ADDRESS.

MY ADDRESS : LU' VÂN SÂM

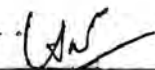
THANKS - A LOT

SECTION 9 : CERTIFICATION

I affirm that all the information on this questionnaire is true and understand that any false at the United States ./-

October 27th - 1987

DATE



Lu' Van

SIGNATURE OF APPLICANT.

(OIP - B 3/81)

THIS FORM IS FREE.

ANYONE CAN PHOTOCOPY IT :

GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE REPORT APRIL 1975.

IMPORTANT: If you worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese Military complete this section. If an American relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese Military have him complete this section.

- a- What ministry or military unit? VIETNAMESE AIR FORCE
- b- Date of separation? 20 day April month 1975 year. Reason for separation TO ENFORCE THE PRESIDENT DUC NGUYEN MINH ANNOUNCEMENT
- c- Give the dates, places worked, job title or rank and name of superior:

No/Tr to	No/Tr	Place	Title/Rank	Name of superior	Describe the work performed
FEB, 1965	SEPT, 1966	WHA TRANG, SAIGON	AIR CADET		BECOME INTELLIGENCE OFFICER
SEPT, 1966	AUG, 1968	TAN SON NHAT A.B.	1st Lt DET		INTELLIGENCE OFFICER OF THE 53 rd WIN
AUG, 1968	MAY, 1969	CAMP THO A.B.	2nd Lt	COL NGUYEN HUY ANH	INTELLIGENCE OFFICER OF THE 74 th WIN
MAY, 1969	JAN, 1970	USA	2nd Lt		ATTENDED THE INTELLIGENCE OFFICER
JAN, 1970	APR, 1975	CAMP THO A.B. CORD	1st Lt + CAPT + MAJOR	COL PHUOC LOE	CHIEF OF INTELLIGENCE OFFICER OF D

- d- List any awards, commendations or medals from the U.S. Government: NONE
- e- Was time spent in reeducation? YES ☒ NO ☐ How long years months. Still in reeducation? YES ☒ NO ☐
- f- Any training in the U.S.? YES ☒ (complete SECTION 2 also) NO ☐
- g- Was work done closely with American? YES ☒ (Give dates, names of places worked, location and describe the job relationship American)

NO ☐ (go to SECTION 2)

No/Tr to	No/Tr	Name	Place	Describe the job relationship to the American
JAN 73	FEB 73		CAMP THO	Worked closely with US AIR FORCE Advisor after 4-1-73 until 4-30-73

IMPORTANT: Please send COPIES of personnel documents, I.D. cards, training certificates, letters of commendation, job photographs from superiors, or any other documents pertaining to employment by the Vietnamese Government, service in the Vietnamese military, showing the work relationship to Americans or verifying reeducation. DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS-SEND COPIES.

EDUCATION OUTSIDE VIETNAM

IMPORTANT : If you were trained or educated outside Viet nam complete this section. If an accompanying relative was trained outside Viet nam have him/ her complete this section, if possible.

- a- Explain why the training or schooling was outside Viet nam ? NOT FOR UNAF OFFICER
- b- who paid for it ? U.S. GOVERNMENT
- c- Give the dates, names, places, and description of the training or schooling :

<u>No/Yr to No/Yr</u>	<u>Name</u>	<u>Place</u>	<u>Describe the training or schooling</u>
<u>MAY 1968 - JULY 1968</u>	<u>LACKLAND A.F.B TEXAS</u>	<u>USA</u>	<u>ENGLISH COMPREHENSION LEVEL COURSE FOR ALLIED</u>
<u>JULY 1968 - JAN 1969</u>	<u>LOWRY AFB COLORADO</u>	<u>USA</u>	<u>THE INTELLIGENCE OFFICER COURSE FOR ALLIED</u>

- d- List the degrees or training certificates received :

<u>Date received</u> <u>Month/Year</u>	<u>Name of school or training center</u>	<u>Type of degree or certificate</u>	<u>Describe the degree or certificate</u>
<u>JULY 1968</u>	<u>LACKLAND LANGUAGE SCHOOL TEXAS USA</u>	<u>BASIC</u>	<u>QUALIFIED THE ENGLISH C</u>
<u>JAN 1969</u>	<u>LOWRY A.F.B - COLORADO U.S.A</u>	<u>BASIC</u>	<u>QUALIFIED THE INTELLIGENCE ALLIED</u>

- e- Was time spent in reeducation : YES () NO () How long /years /months. Still in reeducation : YES (X) NO ()

IMPORTANT : Please send COPIES of any certificates or papers pertaining to training or schooling outside Viet nam or verifications.
DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY.

RÉPUBLIQUE DU VIÊT-NAM

EXTRAIT des minutes du Greffe de la Justice de Paix de Saigon

Du vingt cinq janvier 1949

B-173/80

ACTE DE NOTORIÉTÉ

tenant lieu d'acte de naissance de **LÊ MINH DUC**

L'an mil neuf cent **quarante neuf** et le **vingt cinq janvier à 16 h.**
Par devant Nous, **TA TRUNG NHANG** Juge de Paix de la Ville
de Saigon, étant en notre Cabinet, sis à la Justice de Paix de ladite Ville 115, Boulevard Nguyễn-Huệ,
assisté de M. **J. NGUYỄN VĂN TRÁ** Greffier et de M. **TRẦN VĂN TÀI**
interprète assermenté pour la langue Việtnamienne,

ONT COMPARU :

- 1º) **Mr. TRINH VĂN KINH**
- 2º) **Mr. VUONG VĂN KINH**
- 3º) **Mr. TRẦN VĂN NAM**

Lesquels témoins, pour rendre hommage à la vérité et serment préalablement prêté, Nous ont déclaré et attesté connaître parfaitement **le jeune LÊ MINH DUC et savoir qu'il est né le 11/5/1945 à Cholon de Mr. Lu Văn Bân et de Luong Thị Anh dite Luong Thị Mai Anh -**

Et qu'il est, à leur connaissance que les causes pour lesquelles, **il** ne peut obtenir la représentation de son acte de naissance proviennent de la **destruction** de l'original de son acte de naissance, ainsi qu'il résulte **de la réponse de Mr. Le Chef du Bureau de l'Etat Civil de Cholon en date du 25/7/48**

Desquels faits que les témoins sus-nommés Nous ayant certifié sincères et véritables, Nous avons délivré le présent acte de notoriété pour suppléer à l'acte de naissance de

l'intéressé à l'effet de **constituer le dossier administratif** de son père -

et ce, en exécution de l'arrêté du 17 Novembre 1947 de M. le Président du Gouvernement provisoire de la République de Cochinchine — Lecture des articles 363 et suivants du Code pénal modifié punissant le faux témoignage en matière civile d'un emprisonnement de 2 à 5 ans, et d'une amende de 50 à 2.000 francs a été faite aux témoins et au requérant.

Et les témoins ont signé avec Nous, notre Greffier et notre interprète, après lecture et traduction,

Signé : **illisibles** -

En marge est écrit : Enregistré au 3^e Bureau de Saigon (A. J.)

Le **vingt sept janvier 1949, folios 97, cases 77** GRATIS

Signé : **Illisible.**

POUR EXPÉDITION CONFORME :

SAIGON, le **deux juillet**

1964

Coût : Cinq piastres (05\$00)



BỘ NỘI VỤ
Trại **XUAN LOO**
Số **210** CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2465 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	1	6	7	7	0	2	5	8	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số **I29/QĐ** ngày **04** tháng **05** năm **1985**

của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **LŨ MINH ĐỨC**

Sinh năm 19 **45**

Các tên gọi khác:

Nơi sinh

Ông lớn

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

IIO Đình tiên hoàng . Phường I. Bình Thạnh. TP/ HCM

Cán tội **Thiếu tá trưởng ban quân bác**

Bị bắt ngày **15-6-1975**

An phạt **TTOT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, công thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, công thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **IIO Đình tiên hoàng . P.I. Bình Thạnh. TP/ HCM .**

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng : An tâm cải tạo chưa có biểu hiện gì xấu
- Lao động : Có nhiều nỗ lực trong lao động đạt chỉ tiêu : Cán bộ giao cho .
- Nội quy : Chấp hành nghiêm ,

(Quản chế : 12 tháng)

Thường sự phải trình diện tại UBND Phường, xã :

Trước ngày **06** tháng **06** năm **1985**

Lưu tại đơn vị trả phải
của **Lũ Minh Đức**

Danh bản số _____

Lập tại _____

Tty tên, chữ ký
người được cấp giấy

Lũ Minh Đức

Ngày **06** tháng **06** năm **1985**
Giám thị

Đại úy : Vũ Hằng .

☐ FAMILY CLASS
 MEMBRE DE LA CATÉGORIE DE LA FAMILLE

☒ ASSISTED RELATIVE
 PARENT AIDÉ

NAME OF C.I.C. - NOM DU C.I.C. <i>Calgary</i>		PIS CODE CODE DU PIS <i>46.04</i>	OFFICE FILE NO. - N° DE RÉF. DU BUREAU <i>46.04-7.00.76</i>	UNDERTAKING NO. - ENGAGEMENT N° <i>U-317556</i>
NAME OF VISA OFFICE - NOM DU BUREAU DES VISAS <i>Calgary</i>		VISA OFFICE FILE NO. - N° DE RÉF. DU BUREAU DES VISAS	DATE UNDERTAKING AUTHORIZED - DATE DE L'ENGAGEMENT AUTORISÉ <i>21/1/83</i>	LENGTH OF UNDERTAKING - DURÉE DE L'ENGAGEMENT <i>5</i>
PERSON GIVING UNDERTAKING (GUARANTOR - PLEASE SEE REVERSE) - PERSONNE PRENANT L'ENGAGEMENT (GARANT - VOIR VERSO)				
FAMILY NAME - NOM DE FAMILLE <i>LU</i>		FIRST NAME - PRÉNOM <i>SAI</i>	MIDDLE NAME(S) - SECOND PRÉNOM <i>VAN</i>	SEX - SEXE ☒ M ☐ F
DATE AND COUNTRY OF BIRTH - DATE ET PAYS DE NAISSANCE <i>13/12/11 VIET NAM</i>		CITIZEN OF - CITOYEN DE	MARITAL STATUS - ÉTAT CIVIL ☐ SINGLE CÉLIBATAIRE ☐ ENGAGED FIANCÉE ☒ MARRIED MARIÉE ☐ SEPARATED SÉPARÉE ☐ DIVORCED DIVORCÉ	
PRESENT MAILING ADDRESS - ADRESSE POSTALE ACTUELLE (NO. AND STREET - N° ET RUE) (CITY OR TOWN - VILLE) (PROVINCE)			TELEPHONE NO. - N° DE TÉLÉPHONE POSTAL CODE - CODE POSTAL <i>135141</i>	

DO NOT COMPLETE THE FOLLOWING ITEMS IF YOU WERE BORN IN CANADA, OTHERWISE THEY MUST BE COMPLETED
 SI VOUS ÊTES NÉ(E) À L'EXTÉRIEUR DU CANADA, IL FAUT REMPLIR LES CASES SUIVANTES

I RECEIVED MY CANADIAN VISA ON - J'AI OBTENU UN VISA CANADIEN LE		I WAS ADMITTED TO CANADA ON - J'AI ÉTÉ ADMIS AU CANADA LE	
DJ	M	Y-A	AT - A (NAME OF VISA OFFICE - NOM DU BUREAU DES VISAS)
<i>20</i>	<i>02</i>	<i>82</i>	<i>CALGARY</i>

MY NAME AT THE TIME OF ADMISSION TO CANADA WAS: LORS DE MON ADMISSION AU CANADA MON NOM ÉTAIT: ☒ SAME AS ABOVE, OR LE MÊME QUE CI-DESSUS, OU

PERSON(S) COVERED BY UNDERTAKING (NAMED IMMIGRANTS) - ATTACH SEPARATE SHEET IF NECESSARY
 PERSONNE(S) VISÉE(S) PAR L'ENGAGEMENT (IMMIGRANTS NOMMÉS) - JOINDRE UNE FEUILLE DISTINCTE, S'IL Y A LIEU

FAMILY NAME NOM DE FAMILLE	GIVEN NAMES PRÉNOMS	RELATIONSHIP LIEN DE PARENTÉ	DATE, PLACE AND COUNTRY OF BIRTH DATE, LIEU ET PAYS DE NAISSANCE	MARITAL STATUS ÉTAT CIVIL	CITIZENSHIP CITOYENNETÉ
<i>LU</i>	<i>MINH-DUC</i>	<i>SON</i>	<i>MAY 11 - 1945</i> <i>CHI-LON</i>	<i>SINGLE</i>	<i>VIET N</i>

THE PRESENT COMPLETE MAILING ADDRESS OF THE NAMED IMMIGRANT(S) IS - ADRESSE POSTALE ACTUELLE COMPLÈTE DES IMMIGRANTS NOMMÉS

110 DINH TIEN HOANG

PI QUAN BINH THANH

TELEPHONE NO. - N° DE TÉLÉPHONE

☐ I UNDERTAKE... ☒ JE M'ENGAGE...

166/5/173 Ly Khai Th - Phung 3
166/5/173 Ly Khai Th - Phung 3
166/5/173 Ly Khai Th - Phung 3

NOTICES TO GUARANTOR

INFORMATION TO BE PROVIDED ON THE FACE OF THIS UNDERTAKING IS REQUIRED FOR THE PURPOSES OF DETERMINING THE ELIGIBILITY FOR PERMANENT ADMISSION TO CANADA OF YOUR RELATIVES AND TO IDENTIFY YOU FOR THE PURPOSES OF THE UNDERTAKING AS AUTHORIZED BY THE IMMIGRATION ACT, 1976 AND THE REGULATIONS THEREUNDER. FOR MORE DETAILS ON USES AND THE RIGHTS FOR INSPECTING AND CORRECTING THE INFORMATION, REFER TO THE FEDERAL INFORMATION BANK INDEX AVAILABLE IN CANADA AT POST OFFICES AND MOST LIBRARIES.

ACCEPTANCE OF THIS UNDERTAKING IS NOT A GUARANTEE THAT THE NAMED IMMIGRANT(S) WILL BE ISSUED AN IMMIGRANT VISA. THE NAMED IMMIGRANT(S) MUST FIRST DEMONSTRATE, AT A CANADIAN VISA OFFICE OUTSIDE OF CANADA, THAT THEY COMPLY WITH THE REQUIREMENTS OF THE IMMIGRATION ACT, 1976 AND REGULATIONS THEREUNDER.

THERE IS A PENALTY FOR DECLARING FALSE INFORMATION. PARAGRAPHS 95 (H) AND (I) OF THE IMMIGRATION ACT, 1976 STATE:

EVERY PERSON WHO

(H) KNOWINGLY MAKES ANY FALSE OR MISLEADING STATEMENT AT AN EXAMINATION OR INQUIRY UNDER THIS ACT OR IN CONNECTION WITH THE ADMISSION OF ANY PERSON OR THE APPLICATION FOR ADMISSION BY ANY PERSON.

IS GUILTY OF AN OFFENCE AND IS LIABLE

(I) ON CONVICTION OR INDICTMENT, TO A FINE NOT EXCEEDING FIVE THOUSAND DOLLARS OR TO IMPRISONMENT FOR A TERM NOT EXCEEDING TWO YEARS OR TO BOTH, OR

(O) ON SUMMARY CONVICTION, TO A FINE NOT EXCEEDING ONE THOUSAND DOLLARS OR TO IMPRISONMENT FOR A TERM NOT EXCEEDING SIX MONTHS OR TO BOTH.

CHECK OF IMMIGRATION CENTRAL INDICES WILL BE MADE TO VERIFY YOUR CLAIM OF BEING A CANADIAN CITIZEN OR LEGAL PERMANENT RESIDENT OF CANADA.

PROCESSING TIME AT CANADIAN POSTS IN OTHER COUNTRIES VARIES

CONSIDERABLY. IN YOUR CASE PLEASE ALLOW AT LEAST 24 MONTHS FROM TODAY'S DATE FOR YOUR RELATIVE'S APPLICATION TO BE RECEIVED AND ASSESSED BY YOUR OVERSEAS OFFICE BEFORE INQUIRING AT THIS C.I.C. AS TO DEVELOPMENTS.

I FULLY UNDERSTAND THE ABOVE NOTICES - JE COMPRENDS PARFAITEMENT L'AVIS LIBELLÉ CI-DESSUS

SIGNATURE OF GUARANTOR - SIGNATURE DU GARANT

DATE

SIGNATURE OF IMMIGRATION OFFICER - SIGNATURE DE L'AGENT D'IMMIGRATION

x *Wan*

27/6/85

B. Divarey

HAVE FAITHFULLY AND ACCURATELY INTERPRETED IN THE
J'AI INTERPRÉTÉ FIDÈLEMENT ET EXACTEMENT EN

LANGUAGE THE INFORMATION PROVIDED ABOVE AND ON THE FACE OF THIS UNDERTAKING.
LES RENSEIGNEMENTS DONNÉS CI-DESSUS ET FIGURANT AU RECTO DU PRÉSENT ENGAGEMENT

NAME - NOM

SIGNATURE

DATE

AVIS AU GARANT

LES RENSEIGNEMENTS QUI DEVRONT FIGURER AU RECTO DU PRÉSENT FORMULAIRE VISENT À ÉTABLIR SI VOS PARENTS PEUVENT ÊTRE ADMIS AU CANADA ET À VOUS IDENTIFIER À TITRE DE GARANT, AUX TERMES DE LA LOI SUR L'IMMIGRATION DE 1976 ET DU RÈGLEMENT QUI S'Y RATTACHE. SI VOUS DÉSIREZ OBTENIR DES PRÉCISIONS QUANT À L'UTILISATION DES RENSEIGNEMENTS ET AU DROIT DE LES VÉRIFIER ET DE LES CORRIGER, VEUILLEZ CONSULTER LE CATALOGUE DES BANQUES FÉDÉRALES DE DONNÉES QUE VOUS POUVEZ VOUS PROCURER AU CANADA DANS LES BUREAUX DE POSTE ET LA PLUPART DES BIBLIOTHÈQUES.

L'ACCEPTATION DU PRÉSENT ENGAGEMENT NE CONSTITUE PAS UNE GARANTIE QUE LES IMMIGRANTS NOMMÉS OBTIENDRONT UN VISA D'IMMIGRANT. CES DERNIERS DEVRONT D'ABORD PROUVER, À UN BUREAU CANADIEN DES VISAS À L'ÉTRANGER, QU'ILS RÉPONDENT AUX EXIGENCES DE LA LOI SUR L'IMMIGRATION DE 1976 ET AU RÈGLEMENT ÉTABLI SOUS SON EMPIRE.

DES PEINES SERONT IMPOSÉES À QUICONQUE FAIT UNE FAUSSE DÉCLARATION. D'AILLEURS, LES ALINÉAS 95 H) ET I) DE LA LOI SUR L'IMMIGRATION DE 1976 DISPOSENT CE QUI SUIT:

95 TOUTE PERSONNE

(H) QUI, DE PROPOS DÉLIBÉRÉ FAIT UNE DÉCLARATION FAUSSE OU TROMPEUSE AU COURS D'UN EXAMEN OU D'UNE ENQUÊTE PRÉVU À LA PRÉSENTE LOI, OU AU SUJET DE L'ADMISSION D'UNE PERSONNE OU D'UNE DEMANDE D'ADMISSION PAR UN TIERS.

COMMET UNE INFRACTION ET EST PASSIBLE

(I) SUR DÉCLARATION DE CULPABILITÉ PAR SUITE D'UNE PROCÉDURE PAR VOIE D'ACTE D'ACCUSATION, D'UNE AMENDE DE CINQ MILLE DOLLARS AU MAXIMUM OU D'UN EMPRISONNEMENT D'UNE DURÉE MAXIMALE DE DEUX ANS OU DES DEUX PEINES À LA FOIS, OU

(O) SUR DÉCLARATION SOMMAIRE DE CULPABILITÉ, D'UNE AMENDE DE MILLE DOLLARS AU MAXIMUM OU D'UN EMPRISONNEMENT D'UNE DURÉE MAXIMALE DE SIX MOIS, OU DES DEUX PEINES À LA FOIS.

UNE VÉRIFICATION DES FICHIERS CENTRAUX DE L'IMMIGRATION SERA EFFECTUÉE POUR ÉTABLIR SI VOUS ÊTES VRAIMENT CITOYEN CANADIEN OU RÉSIDENT PERMANENT DU CANADA COMME VOUS LE PRÉTENDEZ.

LE TEMPS D'ÉTUDE DES DEMANDES DANS LES BUREAUX CANADIENS DANS D'AUTRES PAYS VARIE CONSIDÉRABLEMENT. AVANT DE DEMANDER DES RENSEIGNEMENTS À CE C.I.C. AU SUJET DE LA DEMANDE DE VOS PARENTS, VEUILLEZ COMPTER AU MOINS

MOIS À PARTIR D'AUJOURD'HUI POUR QUE CELLE-CI PARVienne AU BUREAU D'IMMIGRATION CANADA À L'ÉTRANGER ET QU'IL L'ÉTUDE.

NOTARIAL
2000

2000

APPLICATION FOR CLASSIFICATION FOR REFUGEES.

.....

TO : THE ~~ONLY~~ DEPARTURE PROGRAM OFFICE
131 SOI TIEN SIANG, SOUTH SATHORN TAI ROAD
BANGKOK 12, THAILAND.

Dear Sir,

I am undersigned : LŨ MINH ĐỨC

Date and Place of birth : 11.05.1945

Rank : MAJOR

Armed serial number : 65/601002

ID card number :

Address : 166/5/17 Bldg. THAI-TO, F. 3

Profession before 1975 :

Sex : MALE

Military unit : VIETNAMESE AIR FORCE

Nationality : VIETNAMESE

Issued by Republic of Vietnam

Hồ Chí Minh City

- CHIEF OF INTELLIGENCE OFFICE OF D.A.S.C. OF The 4th CORP.

Due to the difficulty of my situation now and based on the authority of the organization in which thousands of people had been saved by your humanitarian act I wish to call on your assistance to cooperate with the United States Government and to intervene with the Government of The Socialist Republic of VN in order my family listed as below the permitted to immigrate to the United States under your protection for the purpose of a better way of life,

Following are my family members:

No :	FULL NAME	Date of birth :	Place of birth :	Sex :	Relationship :	Address
:	NONE	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:
:	Z	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:

My relatives in U.S.A

No :	FULL NAME	Sex :	Nationality :	Relationship :	Address
:	NONE	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:

1982

Sincerely yours.

Duc

Calgary, ngày 27, tháng 10, năm 1987

Lũ. Văn. Sâm

Kính gửi: Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chánh-Tử VIỆT NAM.

P.O. Box 5435 Arlington VA 22205 - USA

Tôi, Lũ. Văn. Sâm, Công nhân đang làm cho Calgary Olympic Saddledome, cư ngụ tại 48 Falcon Rise NE, Calgary Alta. Canada.

Nguyên tôi vừa đọc tờ báo Văn Nghệ Tiên Phong Số 283, có tin của quý Hội đang vận động cho tù nhân chính trị, học tập cải tạo đã được tha (hoặc chưa được tha sớm được xuất ngoại để đoàn tụ với thân ^{nhân} ở nước ngoài.

Nay, tôi xin trình bày cùng quý Hội như sau:

Tôi có người con trai tên Lũ. Minh. Đức, bị bắt học tập cải tạo ngày 15/6/75 và được tha ngày 4/5/85, chức vụ Thiên Tá Trưởng ban Quân Báo.

Ngày 27/6/1985, tôi có đến Sở Di Trú Canada tại Calgary, xin đứng bail lãnh cho Lũ. Minh. Đức sang Canada để đoàn tụ, được Sở Di Trú chấp thuận. Chờ mãi đến ngày hôm nay, Đức chưa được Chánh Phủ Việt Nam chấp đồng xin xuất ngoại. Vì vậy, lòng, Đức muốn được sớm sang Canada, nên ngày 25/12/86, Đức vượt biên, bị Công An Duyên Hải bắt và được tha tháng 9/1987.

Nay, tôi kính xin quý Hội vui lòng vận động, can thiệp cho Đức được sang Canada, hoặc ghi tên Đức vào danh sách của các bạn tù nhân CT. vẫn được tha để được sang Mỹ.

Ngày 24 tháng 7/86, tôi có gửi đơn qua Thái Lan cho "The Orderly Departure Program Office", 131 Soitien Siang, South Sathorn Tai Road, Bangkok 12.; Nhờ Hội này can thiệp cho Đức sớm xuất ngoại đi Mỹ hoặc sang Canada, nhưng đến nay tôi chưa được Hội này trả lời.

Tôi gửi đơn này đến quý Hội, kính kèm hồ sơ của Lũ. Minh. Đức, nhờ quý Hội chuyển đạt đến các cơ quan có thẩm quyền cứu xét, cho Đức sớm sang Canada hoặc Mỹ (ghi tên vào danh sách các bạn tù nhân CT.).

Xin thành thật Cảm ƠN quý Hội.

Cha của Lũ Minh Đức Ký

Ưn

Lũ Văn Sâm

Dính Kèm:

Tổ Khai sinh của Lũ Minh Đức

Giấy ra trại của Đức

Hồ Sơ xuất ngoại sang Mỹ học
tại "Intelligence Officers Course"

Ài tháng 7/68 đến tháng 01/69.

Tổ bảo lãnh 27/6/ 1985.

Trại **XUAN LOC**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 210 GRT

00167702582

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số **129/QĐ** ngày **04** tháng **05** năm **1985**của **BO NOI VU**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **LŨ MINH ĐỨC**Sinh năm 19 **45**

Các tên gọi khác:

Nơi sinh **Chợ lớn**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

IIO Đinh tiên hoàng . Phường I. Bình Thạnh. TP/ HCMCan tội **Thiếu tá trưởng ban quân báo**Bị bắt ngày **15-6-1975**Án phạt **TTQT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **IIO Đinh tiên hoàng . P.I. Bình Thạnh. TP/ HCM .**

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng : An tâm cải tạo chưa có biểu hiện gì xấu
- Lao động : Có nhiều nỗ lực trong lao động đạt chỉ tiêu : Cán bộ giao cho .
- Nội quy : Chấp hành nghiêm ,

(Quản chế : 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường và :

Trước ngày **06** tháng **06** năm **1985**

Lên tay nhận trả phải

Của **Lũ Minh Đức**

Danh bản số _____

Lập tại _____

Tty tên, chữ ký
người được cấp giấy**Lũ Minh Đức**Ngày **06** tháng **06** năm **1985**

Giám thị

Đại úy : Vũ Hằng .

RÉPUBLIQUE DU VIÊT-NAM

EXTRAIT des minutes du Greffe de la Justice de Paix de Saigon

Du vingt cinq janvier 1949

N.175/HG

ACTE DE NOTORIÉTÉ

tenant lieu d'acte de naissance de **Lữ Minh Đức**

L'an mil neuf cent **quarante neuf** et le **vingt cinq janvier à 16 H.**
Par devant Nous, **TÀ TRUNG NHANG** Juge de Paix **p-1** de la Ville
de Saigon, étant en notre Cabinet, sis à la Justice de Paix de ladite Ville 115, Boulevard Nguyễn-Huệ,
assisté de M. **J. NGUYỄN VĂN TRÀ** Greffier et de M. **TRẦN VĂN TÀI**
interprète assermenté pour la langue Việtnamienne,

ONT COMPARU :

- 10) **Mr. TRINH VĂN KINH**
- 20) **Mr. VUONG VĂN KIEM**
- 30) **Mr. TRẦN VĂN NAM**

Lesquels témoins, pour rendre hommage à la vérité et serment préalablement prêté, Nous
ont déclaré et attesté connaître parfaitement **le jeune Lữ Minh Đức et savoir qu'il est**
né le 11/5/1945 à Cholon de Mr. Lữ Văn Sơn et de Luong Thị Anh dite Luong-
Thị Mai Anh -

Et qu'il est, à leur connaissance que les causes pour lesquelles, **il** ne peut
obtenir la représentation de son acte de naissance proviennent de la **destruction -**
de l'original de son acte de naissance, ainsi qu'il résulte **de la réponse de Mr. Le Chef du Bu-**
reau de 1^{er} Etat Civil de Cholon en date du 26/7/47;

Desquels faits que les témoins sus-nommés Nous ayant certifié sincères et véritables, Nous
avons délivré le présent acte de notoriété pour suppléer à l'acte de naissance de

1^{er} intéressé à l'effet de **constituer le dossier administratif**
de son père; -

et ce, en exécution de l'arrêté du 17 Novembre 1947 de M. le Président du Gouvernement provisoire
de la République de Cochinchine — Lecture des articles 363 et suivants du Code pénal modifié
punissant le faux témoignage en matière civile d'un emprisonnement de 2 à 5 ans, et d'une amende
de 50 à 2.000 francs a été faite aux témoins et au requérant.

Et les témoins ont signé avec Nous, notre Greffier et notre interprète, après lecture et
traduction,

Signé : **illisibles; -**

En marge est écrit : Enregistré au 3^e Bureau de Saigon (A. J.)

Le **vingt sept janvier 1949, folios 97, cases 7; GRATIS**
Signé : Illisible.

POUR EXPÉDITION CONFORME :

SAIGON, le **deux juillet**

1964

Le Greffier,

Coût : Cinq piastres (05\$00)



BUI QUANG NAM

: COMMENTS AND REMARKS

DEAR SIR

I AM LU' VÂN SÂM , LU' MINH ĐUỐC IS MY SON. IN THIS TIME HE WAS RELEASED ON 01/6/85.

HIS ADDRESS : LU' MINH ĐUỐC 166/5/17B LÝ THÁI TÔ - FƯỜNG 1. QUẬN 3 - HỒ CHÍ MINH CITY - VIETNAM.

FOLLOWING THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM - I MAKE THIS QUESTIONNAIRE FOR MY SON IN ORDER TO NEED THE TELEPHONE FROM O.D.R.

IF YOU NEED TO KNOW ANYTHING ABOUT MY SON. PLEASE, CONTACT WITH MY ADDRESS.

MY ADDRESS : LU' VÂN SÂM

THANKS A LOT.

SECTION 9 : CERTIFICATION

I affirm that all the information on this questionnaire is true and understand that any false statement could prevent the United States ./-

October 27th 1987

DATE

(Signature) Lu' Vân Sâm

SIGNATURE OF APPLICANT.

(ODP - B 3/81)

THIS FORM IS FREE.

ANYONE CAN PHOTOCOPY IT :

EDUCATION OUTSIDE VIETNAM

IMPORTANT : If you were trained or educated outside Viet nam complete this section. If an accompanying relative was trained or educated outside Viet nam have him/ her complete this section, if possible.

- a- Explain why the training or schooling was outside Viet nam ? VIET NAM UNAF OFFICER TRAINING COURSE FOR US (Capt)
 b- who paid for it ? U.S. GOVERNMENT
 c- Give the dates, names, places, and description of the training or schooling :

No/yr to	From	Place	Describe the training or schooling
MAY 1968	JULY 1968	LACKLAND A.F.B. TEXAS	ENGLISH COMPREHENSION LEVEL COURSE FOR ALLIED OFFICERS
JULY 1968	JAN 1969	LOWRY A.F.B. COLORADO USA	THE INTELLIGENCE OFFICER COURSE FOR ALLIED OFFICERS

- d- List the degrees or training certificates received :

Date received	Name of school or training center	Type of degree or certificate	Describe the degree or certificate
JULY 1968	LACKLAND LANGUAGE SCHOOL TEXAS USA	ENGLISH	QUALIFIED THE ENGLISH COMPREHENSION LEVEL COURSE
JAN 1969	LOWRY A.F.B. COLORADO USA	BASIC	QUALIFIED THE INTELLIGENCE OFFICER COURSE FOR ALLIED OFFICERS

- e- Was time spent in reeducation ? YES () NO () How long ___/years ___/months. Still in reeducation : YES (X) NO ()

IMPORTANT : Please send COPIES of any certificates or papers pertaining to training or schooling outside Viet nam or verifying reeducation.
 DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY.

: GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE BEFORE APRIL 1975.

IMPORTANT : If you worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese Military complete this section. If an accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese Military have him complete this section, if possible.

- a- What ministry or military unit ? VIETNAMESE AIRFORCE
- b- Date of separation ? 20 day APR month 1975/year. Reason for separation TO ENFORCE THE PRESIDENT DUONG VAN MINH'S ANNOUNCEMENT
- c- Give the dates, places worked, job title or rank and name of superior :

No/yr to	No/yr	Place	Title/Rank	Name of superior	Describe the work performed
FEB 1965	SEPT 1966	PHATRIANG SAIGON	AIR CAPT		TOBECOME INTELLIGENCE OFFICER
SEPT 1966	APR 1968	TAN KHUAT A.D.	2nd Lt		INTELLIGENCE OFFICER OF THE 53 RD WING
AUG 1967	MAY 1968	CAMP A.B.	2nd Lt	COL NGUYEN HUY ANH	INTELLIGENCE OFFICER OF THE 74 TH WING
MAY 1968	JAN 1969	USA	2nd Lt		ATTENDED THE INTELLIGENCE OFFICER COURSE at USA
JAN 1969	MAY 1975	CAMP A.B. CORD	2nd Lt	COL PHUOC KOC	CHIEF OF INTELLIGENCE OFFICER OF CAMP A.B. CORD V.N.

- d- List any awards, commendations or medals from the U.S Government : NONE
- e- Was time spent in reeducation? YES ☐ NO ☒ How long /years /months. Still in reeducation? YES ☒ NO ☐
- f- Any training in the U.S? YES ☒ (complete SECTION 8 also) NO ☐
- g- Was work done closely with Americans? YES ☒ (Give dates, names of places worked, location and describe the job relationship to the Americans)
NO ☐ (go to SECTION 8)

No/yr to	No/yr	Name	Place	Describe the job relationship to the Americans
JAN 69	FEB 70			Worked closely with AIR FORCE Advisor Team

IMPORTANT : Please send COPIES of personnel documents, I.D cards, training certificates, letters of commendation, job photographs, letters from superiors, or any other documents pertaining to employment by the Vietnamese Government, service in the Vietnamese military, showing the work relationship to Americans or verifying reeducation. DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS-SEND COPIES ONLY.

Employment and Immigration Canada

Emploi et Immigration Canada

FAMILY CLASS

MEMBRE DE LA CATÉGORIE DE LA FAMILLE

ASSISTED RELATIVE

PARENT AIDÉ

NAME OF C.I.C. - NOM DU C.I.C.

P/S CODE CODE DU P/S

OFFICE FILE NO. - N° DE RÉF. DU BUREAU

UNDERTAKING NO. - ENGAGEMENT N°

NAME OF VISA OFFICE - NOM DU BUREAU DES VISAS

VISA OFFICE FILE NO. - N° DE RÉF. DU BUREAU DES VISAS

DATE UNDERTAKING AUTHORIZED - ENGAGEMENT AUTORISÉ LE

LENGTH OF UNDERTAKING DUREE DE L'ENGAGEMENT

YEARS - ANNÉES

PERSON GIVING UNDERTAKING (GUARANTOR - PLEASE SEE REVERSE) - PERSONNE PRENANT L'ENGAGEMENT (GARANT - VOIR VERSO)

FAMILY NAME - NOM DE FAMILLE

FIRST NAME - PRÉNOM

MIDDLE NAME(S) - SECOND PRÉNOM

SEX - SEXE

DATE AND COUNTRY OF BIRTH - DATE ET PAYS DE NAISSANCE

CITIZEN OF - CITOYEN DE

MARITAL STATUS - ÉTAT CIVIL

PRESENT MAILING ADDRESS - ADRESSE POSTALE ACTUELLE

TELEPHONE NO. - N° DE TÉLÉPH.

DO NOT COMPLETE THE FOLLOWING ITEMS IF YOU WERE BORN IN CANADA, OTHERWISE THEY MUST BE COMPLETED

SI VOUS ÊTES NÉ(E) À L'EXTÉRIEUR DU CANADA, IL FAUT REMPLIR LES CASES SUIVANTES

I RECEIVED MY CANADIAN VISA ON - J'AI OBTENU UN VISA CANADIEN LE

I WAS ADMITTED TO CANADA ON - J'AI ÉTÉ ADMIS AU CANADA LE

MY NAME AT THE TIME OF ADMISSION TO CANADA WAS - LORS DE MON ADMISSION AU CANADA, MON NOM ÉTAIT:

PERSON(S) COVERED BY UNDERTAKING (NAMED IMMIGRANTS) - ATTACH SEPARATE SHEET IF NECESSARY

PERSONNE(S) VISÉE(S) PAR L'ENGAGEMENT (IMMIGRANTS NOMMÉS) - JOINDRE UNE FEUILLE DISTINCTE, S'IL Y A LIEU

FAMILY NAME NOM DE FAMILLE	GIVEN NAMES PRÉNOMS	RELATIONSHIP LIEN DE PARENTÉ	DATE, PLACE AND COUNTRY OF BIRTH DATE, LIEU ET PAYS DE NAISSANCE	MARITAL STATUS ÉTAT CIVIL	CITIZENSHIP CITOYENNETÉ
LU	MINH-DUC	SON	MAY 11 - 1945 CHU. LON	SINGLE	VIET-N

THE PRESENT COMPLETE MAILING ADDRESS OF THE NAMED IMMIGRANT(S) IS - ADRESSE POSTALE ACTUELLE COMPLÈTE DES IMMIGRANTS NOMMÉS

PI QUAN BINH THANH 110 DINH TIEN HOANG

1 I UNDERTAKE...

1 JE M'ENGAGE...

2 I ALSO UNDERSTAND AND AGREE...

2 EN OUTRE, JE CONVIENS ET J'ACCEPTE...

IN WITNESS WHEREOF I OFFER MY HAND THIS

EN FOI DE QUOI JE SIGNE DE MA MAIN LE PRÉSENT DOCUMENT

SIGNATURE OF GUARANTOR

SIGNATURE OF SPOUSE

SIGNATURE OF IMMIGRATION OFFICER

27 DAY OF June 1985

CE

JOUR DE 19

Canada

THIS FORM HAS BEEN ESTABLISHED BY THE MINISTER OF EMPLOYMENT AND IMMIGRATION

FORMULAIRE ÉTABLI PAR LE MINISTRE DE L'EMPLOI ET DE L'IMMIGRATION

GUARANTOR'S COPY

POUR LE GARANT

NOTICES TO GUARANTOR

AVIS AU GARANT

THE INFORMATION TO BE PROVIDED ON THE FACE OF THIS UNDERTAKING IS REQUIRED FOR THE PURPOSES OF DETERMINING THE ELIGIBILITY FOR PERMANENT ADMISSION TO CANADA OF YOUR RELATIVES AND TO IDENTIFY YOU FOR THE PURPOSES OF THE UNDERTAKING AS AUTHORIZED BY THE IMMIGRATION ACT, 1976 AND THE REGULATIONS THEREUNDER. FOR MORE DETAILS ON USES AND THE RIGHTS FOR INSPECTING AND CORRECTING THE INFORMATION, REFER TO THE FEDERAL INFORMATION BANK INDEX AVAILABLE IN CANADA AT POST OFFICES AND MOST LIBRARIES.

ACCEPTANCE OF THIS UNDERTAKING IS NOT A GUARANTEE THAT THE NAMED IMMIGRANT(S) WILL BE ISSUED AN IMMIGRANT VISA. THE NAMED IMMIGRANT(S) MUST FIRST DEMONSTRATE, AT A CANADIAN VISA OFFICE OUTSIDE OF CANADA, THAT THEY COMPLY WITH THE REQUIREMENTS OF THE IMMIGRATION ACT, 1976 AND REGULATIONS THEREUNDER.

THERE IS A PENALTY FOR DECLARING FALSE INFORMATION. PARAGRAPHS 95 (H) AND (I) OF THE IMMIGRATION ACT, 1976 STATE:

EVERY PERSON WHO

- (H) KNOWINGLY MAKES ANY FALSE OR MISLEADING STATEMENT AT AN EXAMINATION OR INQUIRY UNDER THIS ACT OR IN CONNECTION WITH THE ADMISSION OF ANY PERSON OR THE APPLICATION FOR ADMISSION BY ANY PERSON.

IS GUILTY OF AN OFFENCE AND IS LIABLE

- (H) ON CONVICTION OR INDICTMENT, TO A FINE NOT EXCEEDING FIVE THOUSAND DOLLARS OR TO IMPRISONMENT FOR A TERM NOT EXCEEDING TWO YEARS OR TO BOTH, OR
- (I) ON SUMMARY CONVICTION, TO A FINE NOT EXCEEDING ONE THOUSAND DOLLARS OR TO IMPRISONMENT FOR A TERM NOT EXCEEDING SIX MONTHS OR TO BOTH.

CHECK OF IMMIGRATION CENTRAL INDICES WILL BE MADE TO VERIFY YOUR CLAIM OF BEING A CANADIAN CITIZEN OR LEGAL PERMANENT RESIDENT OF CANADA.

PROCESSING TIME AT CANADIAN POSTS IN OTHER COUNTRIES VARIES

CONSIDERABLY. IN YOUR CASE PLEASE ALLOW AT LEAST 24 MONTHS FROM TODAY'S DATE FOR YOUR RELATIVE'S APPLICATION TO BE RECEIVED AND ASSESSED BY OUR OVERSEAS OFFICE BEFORE INQUIRING AT THIS C.I.C. AS TO DEVELOPMENTS.

FULLY UNDERSTAND THE ABOVE NOTICES - JE COMPRENDS PARFAITEMENT L'AVIS LIBELLÉ CI-DESSUS

SIGNATURE OF GUARANTOR - SIGNATURE DU GARANT

DATE

SIGNATURE OF IMMIGRATION OFFICER - SIGNATURE DE L'AGENT D'IMMIGRATION

x [Signature]

27/6/85

[Signature]

HAVE FAITHFULLY AND ACCURATELY INTERPRETED IN THE
J'AI INTERPRÉTÉ FIDÈLEMENT ET EXACTEMENT EN

LANGUAGE THE INFORMATION PROVIDED ABOVE AND ON THE FACE OF THIS UNDERTAKING.
LES RENSEIGNEMENTS DONNÉS CI-DESSUS ET FIGURANT AU RECTO DU PRÉSENT ENGAGEMENT.

NAME - NOM

SIGNATURE

DATE

Đã chi 3 Vietnam chui 1 lai ngay 08/11/85 la
166/5/17B Ly Thai To - Phường 1 - Quận 3
H CM.

Calgary, ngày 27, tháng 10, năm 1987

Lũ Văn Sâm

Kính gửi: Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chánh-Tử VIỆT NAM.

P.O. Box 5435 Arlington VA 22205 - USA

Tôi, Lũ Văn Sâm, Công nhân đang làm cho Calgary Olympic Saddledome, cư ngụ tại 48 Falton Rise NE, Calgary Alta. Canada.

Nguyên tôi vừa đọc tờ báo Văn Nghệ Tiền Phong số 283, có tin của quý Hội đang vận động cho tù nhân chánh trị, học tập cải tạo đã được tha (hoặc chưa được tha), sớm được xuất ngoại để đoàn tụ với thân ^{nhân} nước ngoài.

Nay, tôi xin trình bày cùng quý Hội như sau:

Tôi có người con trai tên Lũ Minh Đức, bị bắt học tập cải tạo ngày 15/6/75 và được tha ngày 4/5/85, chức vụ Thiếu Tá Trưởng Ban Quân Báo.

Ngày 27/6/1985, tôi có đến Sở Di Trú Canada tại Calgary, xin đăng báo lãnh cho Lũ Minh Đức sang Canada để đoàn tụ, được Sở Di Trú chấp thuận. Chờ mãi đến ngày hôm nay, Đức chưa được Chánh Phủ Việt Nam chấp đơn xin xuất ngoại. Vì nóng lòng, Đức muốn được sớm sang Canada, nên ngày 25/12/86, Đức vượt biên, bị Công An Duyên Hải bắt và được tha tháng 9/1987.

Nay, tôi kính xin quý Hội vui lòng vận động, can thiệp cho Đức được sang Canada, hoặc ghi tên Đức vào danh sách của các ban tù nhân CT. vừa được tha để được sang Mỹ.

Ngày 24 tháng 7/86, tôi có gửi đơn qua Thái Lan cho "The Orderly Departure Program Office", 131 Soitien Siang, South Sathorn Tai Road, Bangkok 12.; Nhờ Hội này can thiệp cho Đức sớm xuất ngoại đi Mỹ hoặc sang Canada, những đơn này tôi chưa được Hội này trả lời.

Tôi gửi đơn này đến quý Hội, đính kèm hồ sơ của Lũ Minh Đức, nhờ quý Hội chuyển đạt đến các cơ quan có thẩm quyền cứu xét, cho Đức sớm sang Canada hoặc Mỹ (ghi tên vào danh sách các ban tù nhân CT.).

Xin thành thật Cảm ƠN quý Hội.

Cha của Lữ Minh Đức Ký tên,

Ước

Lữ Văn Sâm

Dính Kèm:

- Tờ Khai sinh của Lữ Minh Đức
- Giấy ra trại của Đức
- Hồ sơ xuất ngoại sang Mỹ học
- Tại "Intelligence Officers Course"
- Từ tháng 7/68 đến tháng 01/69.
- Tờ báo Lành 27/6/ 1985.

Employment and Immigration Canada / Emploi et Immigration Canada

UNDERTAKING BY ASSISTANT FOREIGN EMPLOYMENT DIVISION

FAMILY CLASS / MEMBRE DE LA CATEGORIE DE LA FAMILLE: ☐ ASSISTED RELATIVE / PARENT AIDE: ☒

NAME OF C.I.C. - NOM DU C.I.C.: Collegey

P.S. CODE CODE DU P.S.: 116.04

OFFICE FILE NO. - N° DE RÉF. DU BUREAU: 4604-720.76

UNDERTAKING NO. - ENGAGEMENT N°: U-317556

NAME OF VISA OFFICE - NOM DU BUREAU DES VISAS: Bangkok

VISA OFFICE FILE NO. - N° DE RÉF. DU BUREAU DES VISAS: 116.04

DATE UNDERTAKING AUTHORIZED / ENGAGEMENT AUTORISÉ: 21/06/83

LENGTH OF UNDERTAKING / DURÉE DE L'ENGAGEMENT: 5 YEARS / ANNÉES

PERSON GIVING UNDERTAKING (GUARANTOR - PLEASE SEE REVERSE) - PERSONNE PRENANT L'ENGAGEMENT (GARANT - VOIR VERSO)

FAMILY NAME - NOM DE FAMILLE: LU

FIRST NAME - PRÉNOM: SAM

MIDDLE NAME(S) - SECOND PRÉNOM: VAN

SEX - SEXE: ☒ M / ☐ F

DATE AND COUNTRY OF BIRTH - DATE ET PAYS DE NAISSANCE: 13/12/41 VIETNAM

CITIZEN OF - CITOYEN DE: VIETNAMESE

MARITAL STATUS - ÉTAT CIVIL: ☐ SINGLE / CÉLIBATAIRE, ☐ ENGAGED / FIANCÉ(E), ☒ MARRIED / MARIÉ(E), ☐ SEPARATED / SÉPARÉ(E), ☐ DIVORCED / DIVORCÉ

PRESENT MAILING ADDRESS - ADRESSE POSTALE ACTUELLE: (NO. AND STREET - N° ET RUE), (CITY OR TOWN - VILLE), (PROVINCE)

TELEPHONE NO. - N° DE TÉLÉPHONE: 1301141

POSTAL CODE - CODE POSTAL: 1301141

DO NOT COMPLETE THE FOLLOWING ITEMS IF YOU WERE BORN IN CANADA, OTHERWISE THEY MUST BE COMPLETED
SI VOUS ÊTES NÉ(E) À L'EXTÉRIEUR DU CANADA, IL FAUT REMPLIR LES CASES SUIVANTES

I RECEIVED MY CANADIAN VISA ON - J'AI OBTENU UN VISA CANADIEN LE: 26/02/82

AT - À NAME OF VISA OFFICE - NOM DU BUREAU DES VISAS: CALGARY

I WAS ADMITTED TO CANADA ON - J'AI ÉTÉ ADMIS AU CANADA LE: 26/02/82

AT - À (PORT OF ENTRY - POINT D'ENTRÉE): CALGARY

MY NAME AT THE TIME OF ADMISSION TO CANADA WAS - MON NOM ÉTAIT: LU

☒ SAME AS ABOVE OR LE MÊME QUE CI-DESSUS, OU

PERSON(S) COVERED BY UNDERTAKING (NAMED IMMIGRANTS) - ATTACH SEPARATE SHEET IF NECESSARY
PERSONNE(S) VISÉE(S) PAR L'ENGAGEMENT (IMMIGRANTS NOMMÉS) - JOINDRE UNE FEUILLE DISTINCTE, S'IL Y A LIEU

FAMILY NAME NOM DE FAMILLE	GIVEN NAMES PRÉNOMS	RELATIONSHIP LIEN DE PARENTE	DATE, PLACE AND COUNTRY OF BIRTH DATE, LIEU ET PAYS DE NAISSANCE	MARITAL STATUS ÉTAT CIVIL	CITIZENSHIP CITOYENNETÉ
LU	MINH-DUC	SON	MAY 11 - 1945 HANOI - LAOS	SINGLE	VIETNAMESE

THE PRESENT COMPLETE MAILING ADDRESS OF THE NAMED IMMIGRANT(S) IS - ADRESSE POSTALE ACTUELLE COMPLÈTE DES IMMIGRANTS NOMMÉS

110 DINH TIEN HOANG

PI QUAN BINH - HANOI

TELEPHONE NO. - N° DE TÉLÉPHONE: 1301141

1 I UNDERTAKE...

(A) TO PROVIDE OR ASSIST IN PROVIDING REASONABLY REQUIRED ADEQUATE LODGING TO THE NAMED IMMIGRANT(S) DURING THE PERIOD OF SETTLEMENT IN CANADA.

(B) TO PROVIDE REASONABLY REQUIRED ADEQUATE FOOD, CLOTHING AND INCIDENTAL LIVING NEEDS TO THE NAMED IMMIGRANT(S) DURING THE PERIOD OF SETTLEMENT IN CANADA.

(C) TO PROVIDE COUNSELLING FOR THE NAMED IMMIGRANT(S) AS REQUIRED FOR THE PURPOSE OF THEIR SETTLEMENT INTO COMMUNITY LIFE IN CANADA.

(D) TO PROVIDE FINANCIAL ASSISTANCE TO THE NAMED IMMIGRANT(S) SO THAT SUCH PERSON(S) SHALL NOT REQUIRE FINANCIAL ASSISTANCE FROM ANY FEDERAL OR PROVINCIAL ASSISTANCE PROGRAM PRESCRIBED BY REGULATION UNDER THE IMMIGRATION ACT, 1976.

2 I ALSO UNDERSTAND AND AGREE...

(A) THAT THE MINISTER MAY ASSIGN HIS INTEREST IN THE UNDERTAKING TO HER MAJESTY IN FRONT OF ANY PROVINCE IN WHICH THE NAMED IMMIGRANT(S) RESIDE OR RESIDES DURING THE PERIOD OF SETTLEMENT IN CANADA.

1 JE M'ENGAGE...

(A) À FOURNIR AUX IMMIGRANTS NOMMÉS UN LOGEMENT CONVENABLE AU COURS DE LA PÉRIODE D'ÉTABLISSEMENT, DANS LA MESURE OÙ ILS EN EXPRIMENT RAISONNABLEMENT LE BESOIN, OU À LES AIDER À EN TROUVER UN.

(B) À FOURNIR AUX IMMIGRANTS NOMMÉS LA NOURRITURE ET LES VÊTEMENTS NÉCESSAIRES AINSI QU'À LES AIDER À FAIRE FACE AUX BESOINS IMPRÉVUS PENDANT LA PÉRIODE D'ÉTABLISSEMENT, DANS LA MESURE OÙ ILS EN EXPRIMENT RAISONNABLEMENT LE BESOIN.

(C) À FOURNIR AUX IMMIGRANTS NOMMÉS LES CONSEILS NÉCESSAIRES À LEUR ADAPTATION AU MILIEU CANADIEN.

(D) À FOURNIR UNE AIDE PÉCUNIAIRE AUX IMMIGRANTS NOMMÉS DE SORTE QU'ILS N'AIENT PAS BESOIN, POUR LEUR SUBSISTANCE, DE RECOURIR À UN PROGRAMME D'AIDE FÉDÉRAL OU PROVINCIAL ARRÊTÉ PAR RÈGLEMENT ÉTABLI AUX TERMES DE LA LOI SUR L'IMMIGRATION DE 1976.

2 EN OUTRE, JE CONVIENS ET J'ACCEPTE...

(A) QUE LE MINISTRE PUISSE CÉDER SES DROITS DÉCOULANT DE CET ENGAGEMENT À SA MAJESTÉ DU CHEF DE TOUTE PROVINCE DANS LAQUELLE LES IMMIGRANTS NOMMÉS RÉSIDERONT OU AURONT RÉSIDÉ PENDANT LA PÉRIODE D'ÉTABLISSEMENT.

(B) QUE TOUT PAIEMENT VERSÉ AUX IMMIGRANTS NOMMÉS DANS LE CADRE D'UN TOUT PROGRAMME D'AIDE ÉTABLI SOIT CONSIDÉRÉ COMME ÉTANT IMPRÉVU, À L'EXÉCUTION DU PRÉSENT ENGAGEMENT.

(C) QUE SA MAJESTÉ DU CHEF DU CANADA OU DE TOUTE PROVINCE PUISSE ENGAGER LES RESSOURCES DEVANT TOUT TRIBUNAL COMPÉTENT POUR RECOURIR À TOUTES LES MESURES NÉCESSAIRES POUR S'ACQUITTER DES OBLIGATIONS QUI CONSTITUENT UNE DETTE CONTRACTÉE ENVERS SA MAJESTÉ.

(D) QUE LA PÉRIODE D'ÉTABLISSEMENT VISÉE PAR LE PRÉSENT ENGAGEMENT SOIT DE 5 ANS À COMPTER DE LA DATE D'ADMISSION AU CANADA DES IMMIGRANTS NOMMÉS.

IN WITNESS WHEREOF I OFFER MY HAND THIS 27 DAY OF June 1985

EN FOI DE QUOI JE SIGNE DE MA MAIN LE PRÉSENT DOCUMENT

SIGNATURE OF GUARANTOR / SIGNATURE DE GARANT: [Signature]

SIGNATURE OF SPOUSE / SIGNATURE DU CONJOINT: [Signature]

SIGNATURE OF IMMIGRATION OFFICER / SIGNATURE DE L'AGENT D'IMMIGRATION: [Signature]

NOTICES TO GUARANTOR

AVIS AU GARANT

INFORMATION TO BE PROVIDED ON THE FACE OF THIS UNDERTAKING IS REQUIRED FOR THE PURPOSES OF DETERMINING THE ELIGIBILITY FOR PERMANENT ADMISSION TO CANADA OF YOUR RELATIVES AND TO IDENTIFY YOU FOR THE PURPOSES OF THE UNDERTAKING AS AUTHORIZED BY THE IMMIGRATION ACT, 1976 AND THE REGULATIONS THEREUNDER. FOR MORE DETAILS ON USES AND THE RIGHTS FOR INSPECTING AND CORRECTING THE INFORMATION, REFER TO THE FEDERAL INFORMATION BANK INDEX AVAILABLE IN CANADA AT POST OFFICES AND MOST LIBRARIES.

ACCEPTANCE OF THIS UNDERTAKING IS NOT A GUARANTEE THAT THE NAMED IMMIGRANT(S) WILL BE ISSUED AN IMMIGRANT VISA. THE NAMED IMMIGRANT(S) MUST FIRST DEMONSTRATE AT A CANADIAN VISA OFFICE OUTSIDE OF CANADA, THAT THEY COMPLY WITH THE REQUIREMENTS OF THE IMMIGRATION ACT, 1976 AND REGULATIONS THEREUNDER.

HERE IS A PENALTY FOR DECLARING FALSE INFORMATION, PARAGRAPHS 95 (H) AND 95 (I) OF THE IMMIGRATION ACT, 1976 STATE:

EVERY PERSON WHO

(H) KNOWINGLY MAKES ANY FALSE OR MISLEADING STATEMENT AT AN EXAMINATION OR INQUIRY UNDER THIS ACT OR IN CONNECTION WITH THE ADMISSION OF ANY PERSON OR THE APPLICATION FOR ADMISSION BY ANY PERSON,

IS GUILTY OF AN OFFENCE AND IS LIABLE

(H) ON CONVICTION OR INDICTMENT, TO A FINE NOT EXCEEDING FIVE THOUSAND DOLLARS OR TO IMPRISONMENT FOR A TERM NOT EXCEEDING TWO YEARS OR TO BOTH, OR

(I) ON SUMMARY CONVICTION, TO A FINE NOT EXCEEDING ONE THOUSAND DOLLARS OR TO IMPRISONMENT FOR A TERM NOT EXCEEDING SIX MONTHS OR TO BOTH.

CHECK OF IMMIGRATION CENTRAL INDICES WILL BE MADE TO VERIFY YOUR CLAIM OF BEING A CANADIAN CITIZEN OR LEGAL PERMANENT RESIDENT OF CANADA.

PROCESSING TIME AT CANADIAN POSTS IN OTHER COUNTRIES VARIES

CONSIDERABLY. IN YOUR CASE PLEASE ALLOW AT LEAST 24 MONTHS FROM THE DATE FOR YOUR RELATIVE'S APPLICATION TO BE RECEIVED AND ASSESSED BY OUR OVERSEAS OFFICE BEFORE INQUIRING AT THIS C.I.C. AS TO DEVELOPMENTS.

LES RENSEIGNEMENTS QUI DEVRONT FIGURER AU RECTO DU PRÉSENT FORMULAIRE VISENT À ÉTABLIR SI VOS PARENTS PEUVENT ÊTRE ADMIS AU CANADA ET À VOUS IDENTIFIER À TITRE DE GARANT, AUX TERMES DE LA LOI SUR L'IMMIGRATION DE 1976 ET DU RÈGLEMENT QUI S'Y RATTACHE. SI VOUS DESIREZ OBTENIR DES PRÉCISIONS QUANT À L'UTILISATION DES RENSEIGNEMENTS ET AU DROIT DE LES VÉRIFIER ET DE LES CORRIGER, VEUILLEZ CONSULTER LE CATALOGUE DES BANQUES FÉDÉRALES DE DONNÉES QUE VOUS POUVEZ VOUS PROCURER AU CANADA DANS LES BUREAUX DE POSTE ET LA PLUPART DES BIBLIOTHÈQUES.

L'ACCEPTATION DU PRÉSENT ENGAGEMENT NE CONSTITUE PAS UNE GARANTIE QUE LES IMMIGRANTS NOMMÉS OBTIENDRONT UN VISA D'IMMIGRANT. CES DERNIERS DEVRONT D'ABORD PROUVER À UN BUREAU CANADIEN DES VISAS À L'ÉTRANGER, QU'ILS RÉPONDENT AUX EXIGENCES DE LA LOI SUR L'IMMIGRATION DE 1976 ET AU RÈGLEMENT ÉTABLI SOUS SON EMPIRE.

DES PEINES SERONT IMPOSÉES À QUICONQUE FAIT UNE FAUSSE DÉCLARATION. D'AILLEURS, LES ALINÉAS 95 H) ET 95 I) DE LA LOI SUR L'IMMIGRATION DE 1976 DISPOSENT CE QUI SUIT:

DE TOUTE PERSONNE

(H) QUI, DE PROPOS DÉLIBÉRÉ FAIT UNE DÉCLARATION FAUSSE OU TROMPEUSE AU COURS D'UN EXAMEN OU D'UNE ENQUÊTE PRÉVU À LA PRÉSENTE LOI, OU AU SUJET DE L'ADMISSION D'UNE PERSONNE OU D'UNE DEMANDE D'ADMISSION PAR UN TIERS,

COMMET UNE INFRACTION ET EST PASSIBLE,

(H) SUR DÉCLARATION DE CULPABILITÉ PAR SUITE D'UNE PROCÉDURE PAR VOIE D'ACTE D'ACCUSATION, D'UNE AMENDE DE CINQ MILLE DOLLARS AU MAXIMUM OU D'UN EMPRISONNEMENT D'UNE DURÉE MAXIMALE DE DEUX ANS OU DES DEUX PEINES À LA FOIS, OU

(I) SUR DÉCLARATION SOMMAIRE DE CULPABILITÉ, D'UNE AMENDE DE MILLE DOLLARS AU MAXIMUM OU D'UN EMPRISONNEMENT D'UNE DURÉE MAXIMALE DE SIX MOIS, OU DES DEUX PEINES À LA FOIS.

UNE VÉRIFICATION DES FICHIERS CENTRAUX DE L'IMMIGRATION SERA EFFECTUÉE POUR ÉTABLIR SI VOUS ÊTES VRAIMENT CITOYEN CANADIEN OU RÉSIDENT PERMANENT DU CANADA COMME VOUS LE PRÉTENDEZ.

LE TEMPS D'ÉTUDE DES DEMANDES DANS LES BUREAUX CANADIENS DANS D'AUTRES PAYS VARIE CONSIDÉRABLEMENT. AVANT DE DEMANDER DES RENSEIGNEMENTS À C.I.C. AU SUJET DE LA DEMANDE DE VOS PARENTS, VEUILLEZ COMPTER AU MOINS

MOIS À PARTIR D'AUJOURD'HUI POUR QUE CELLE-CI PARVienne AU BUREAU D'IMMIGRATION CANADA À L'ÉTRANGER ET QU'IL L'ÉTUDE.

FULLY UNDERSTAND THE ABOVE NOTICES. JE COMPRENDS PARFAITEMENT L'AVIS LIBELLÉ CI-DESSUS

SIGNATURE OF GUARANTOR. SIGNATURE DU GARANT

DATE

SIGNATURE OF IMMIGRATION OFFICER. SIGNATURE DE L'AGENT D'IMMIGRATION

x *Wm*

27/6/85

B. Durand

HAVE FAITHFULLY AND ACCURATELY INTERPRETED IN THE LANGUAGE THE INFORMATION PROVIDED ABOVE AND ON THE FACE OF THIS UNDERTAKING

LES RENSEIGNEMENTS DONNÉS CI-DESSUS ET FIGURANT AU RECTO DU PRÉSENT ENGAGEMENT

JANE / NOM

SIGNATURE

DATE

Đã chi 2 VISA tạm thời cho ngày 08/11/85 là
166/5/173 Lý Thái Võ - Phường 4 - Quận 3
HCM.

BỘ NỘI VỤ
Trại **XUAN LOC**
Số 210 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 243 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	1	6	7	7	0	2	5	8	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số **I29/QĐ** ngày **04** tháng **05** năm **1985**

của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **LŨ MINH ĐỨC**

Sinh năm 19 **45**

Các tên gọi khác:

Nơi sinh **Chợ lớn**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

IIO Đình tiên hoàng . Phường I. Bình Thạnh. TP/ HCM

Cán tội **Thiếu tá trưởng ban quân bác**

Bị bắt ngày **15-6-1975**

Án phạt **TTOT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **IIO Đình tiên hoàng . P.I. Bình Thạnh. TP/ HCM .**

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng : An tâm cải tạo chưa có biểu hiện gì xấu
- Lao động : Có nhiều nỗ lực trong lao động đạt chỉ tiêu : Cán bộ giao cho .
- Nội quy : Chấp hành nghiêm ,

(Quản chế : 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã .

Trước ngày **06** tháng **06** năm **1985**

Lưu tại ngăn trữ phải
của **Lũ minh Đức**

Danh biên số _____

Lập tại _____

Thy tên, chữ ký
người được cấp giấy

Lũ minh Đức .

Ngày **06** tháng **06** năm **1985**
Giám thị

Đại úy I Vũ Hằng .

TO : THE ORIGINALLY DEPARTURE FROMGRAM OFFICE
131 SOI TIEN SIANG, SOUTH SATHORN TAI ROAD
BANGKOK 12, THAILAND.

Dear Sir,

In underpached : LŨ-MINH-ĐỨC

Date and Place of birth : 11-05-1945

Rank : MAJOR

Armed serial number : 65/601002

ID card number :

Address : 166/5/17 B.LY-THAI-TO, F, G. 3

Profession before 1975 :

Sex : MALE

Military unit : VIETNAMESE AIR FORCE

Nationality : VIETNAMESE

Issued by Republic of Vietnam

- HỒ CHÍ MINH City

- CHIEF OF INTELLIGENCE OFFICE OF D.A.S.C. OF The 4th CORD.

Due to the difficulty of my situation now and based on the authority of the organization in which thousands of people had been saved by your humanitarian act I wish to call on your assistance to cooperate with the United States Government and to intervene with the Government of The Socialist Republic of VN in order my family listed as below the permitted to immigrate to the United States under your protection for the purpose of a better way of life,

Fellowing are my family members:

No :	FULL NAME	Date of Birth :	Place of Birth :	Sex :	Relationship :	Address
1	NONE	:	:	:	:	:
2		:	:	:	:	:
3		:	:	:	:	:
4		:	:	:	:	:
5		:	:	:	:	:
6		:	:	:	:	:
7		:	:	:	:	:
8		:	:	:	:	:
9		:	:	:	:	:
10		:	:	:	:	:
11		:	:	:	:	:
12		:	:	:	:	:
13		:	:	:	:	:
14		:	:	:	:	:
15		:	:	:	:	:

My relatives in U.S.A

No :	FULL NAME	Sex :	Nationality :	Relationship :	Address
1	NONE	:	:	:	:
2		:	:	:	:
3		:	:	:	:
4		:	:	:	:

1982

Sincerely yours.

Duc

TO : THE ORIGINALLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
131 SOI TIEN SIANG, SOUTH SATHORN TAI ROAD
BANGKOK 12, THAILAND.

Dear Sir,

In undersigned : LŨ-MINH-ĐỨC

Date and Place of birth : 11.05.1945

Rank : MAJOR

Armed serial number : 65/601002

ID card number :

Address : 166/5/17 Bly THAI-TÔ, F1, G.3

Profession before 1975 :

Sex : MALE

Military unit : VIETNAMESE AIR FORCE

Nationality : VIETNAMESE

Issued by Republic of Vietnam

Hố Chí Minh City

- CHIEF OF INTELLIGENCE OFFICE OF D.A.S.C. OF The 4th CORP.

Due to the difficulty of my situation now and based on the authority of the organization in which thousands of people had been saved by your humanitarian act I wish to call on your assistance to cooperate with the United States Government and to intervene with the Government of The Socialist Republic of VN in order my family listed as below the permitted to immigrate to the United States under your protection for the purpose of a better way of life.

Following are my family members:

No :	FULL NAME	Date of birth	Place of birth	Sex	Relationship	Address
:	NONE	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:

My relatives in U.S.A

No :	FULL NAME	Sex	Nationality	Relationship	Address
:	NONE	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:

1982

Sincerely yours.

Duc

GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE BEFORE APRIL 1975.

IMPORTANT: If you worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese Military complete this section. If an immediate relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese Military have him complete this section.

- a- What ministry or military unit? VIETNAMESE AIR FORCE
- b- Date of separation? 20 day APR month 1975 year. Reason for separation TO ENSURE THE PRESIDENT DUONG KIM MINH
- c- Give the dates, places worked, job title or rank and name of superior:

No/yr to	No/yr	Place	Title/Rank	Name of superior	Describe the work performed
FEB 1965	SEPT 1966	WHATRANG SAIGON	AIR CAPT		TORECOMO INTELLIGENCE OFFICER
SEPT 1966	NOV 1968	TAN SON NHAT A.P.	1st Lt DET		INTELLIGENCE OFFICER OF THE 53 rd WIN
AUG 1967	MAY 1968	CARTERS A.B.	2nd Lt	COL NGUYEN HUY ANH	INTELLIGENCE OFFICER OF THE 74 th WIN
MAY 1968	JAN 1969	USA	2nd Lt		ATTENDED THE INTELLIGENCE OFFICER
JAN 1969	JAN 1975	CANTON A.B. CORD	1st Lt, CAPT, MAJOR	COL PHUOC LOE	CHIEF OF INTELLIGENCE OFFICER OF D

- d- List any awards, commendations or medals from the U.S. Government: NONE
- e- Was time spent in reeducation? YES ☒ NO ☐ How long years months. Still in reeducation? YES ☒ NO ☐
- f- Any training in the U.S.? YES ☒ (complete SECTION 8 also) NO ☐
- g- Was work done closely with American? YES ☒ (Give dates, names of places worked, location and describe the job relationship to American)
NO ☐ (go to SECTION 8)

No/yr to	No/yr	Name	Place	Describe the job relationship to the American
JAN 69	FEB 75		CANTON	Worked closely with U.S. AIR FORCE Advisor after that until 75

IMPORTANT: Please send COPIES of personnel documents, I.D. cards, training certificates, letters of commendation, job photos from superiors, or any other documents pertaining to employment by the Vietnamese Government, service in the Vietnamese military, showing the work relationship to Americans or verifying reeducation. DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS-SEND COPIES.

: EDUCATION OUTSIDE VIETNAM

IMPORTANT : If you were trained or educated outside Viet nam complete this section. If an accompanying relative was trained outside Viet nam have him/ her complete this section, if possible.

a- Explain why the training or schooling was outside Viet nam ? NOT FOR UNAF OFFICER

b- who paid for it ? U.S. GOVERNMENT

c- Give the dates, names, places, and description of the training or schooling :

<u>No/Yr</u> to <u>No/Yr</u>	<u>Name</u>	<u>Place</u>	<u>Describe the training or schooling</u>
<u>MAY 1968</u> - <u>JULY 1968</u>	<u>LACKLAND A.F.B TEXAS</u>	<u>USA</u>	<u>ENGLISH COMPREHENSION LEVEL COURSE FOR ALLIED</u>
<u>JULY 1968</u> - <u>JAN 1969</u>	<u>LOWRY A.F.B COLORADO</u>	<u>USA</u>	<u>THE INTELLIGENCE OFFICER COURSE FOR ALLIED</u>

d- List the degrees or training certificates received :

<u>Date received</u> <u>Month/Year</u>	<u>Name of school or training center</u>	<u>Type of degree or certificate</u>	<u>Describe the degree or certificate</u>
<u>JULY 1968</u>	<u>LACKLAND LANGUAGE SCHOOL TEXAS USA</u>	<u>BASIC</u>	<u>QUALIFIED THE ENGLISH C</u>
<u>JAN 1969</u>	<u>LOWRY A.F.B - COLORADO USA</u>	<u>BASIC</u>	<u>QUALIFIED THE INTELLIGENCE ALLIED</u>

e- Was time spent in reeducation : YES () NO () How long ___/years ___/months. Still in reeducation : YES (X) NO ()

IMPORTANT : Please send COPIES of any certificates or papers pertaining to training or schooling outside Viet nam or vari:

DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY.

: COMMENTS AND REMARKS

DEAR SIR

I AM LU' VÂN SÂM, LU' MINH ĐUỐC, IS MY SON. IN THIS TIME HE WAS RELEASED ON 01/6/85.

HIS ADDRESS : LU' MINH ĐUỐC 166/5/17B LÝ THÁI TÔ - FƯỜNG 1. QUẬN 3 - HỒ CHÍ MINH CITY - VIỆT NAM.
FOLLOWING THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM - I MAKE THIS QUESTIONNAIRE FOR MY SON, IN ORDER TO NEED THE TELEPHONE
IF YOU NEED TO KNOW ANYTHING ABOUT MY SON. PLEASE, CONTACT WITH MY ADDRESS.

MY ADDRESS : LU' VÂN SÂM

THANKS A LOT.

SECTION 9 : CERTIFICATION

I affirm that all the information on this questionnaire is true and understand that any false statement is a crime under the laws of the United States ./-

October 27th - 1987

DATE

(Signature)

Lu' Vân

SIGNATURE OF APPLICANT.

(OMF - B 3/81)

THIS FORM IS FREE.

ANYONE CAN PHOTOCOPY IT :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : Yes, x No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LU MINH ĐỨC
Last Middle First

Current Address 166/5/17B LÝ THÁI TỔ P. 1 QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH VIETNAM

Date of Birth May 11th 1945 Place of Birth CHOLON

Previous Occupation (before 1975) Thiếu tá Giảng viên Quân Báo KHÔNG QUÂN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 1975 To June 1985

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>THANG LE</u>	<u>Brother-in-law</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LƯU MINH ĐỨC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LÊ MINH LÝ	May 10 th 1950	Wife

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

135/28 Trần Hưng Đạo P. 20 Q1

Tp. Hồ Chí Minh VIETNAM

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, ☒

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LƯỠ MINH ĐỨC
Last Middle First
- Current Address 166/5/17B LÝ THÁI TÔ P.1 - QUẬN 3, TP HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
- Date of Birth May 11th 1945 Place of Birth CHOLON
- Previous Occupation (before 1975) Thiếu Tá Trưởng Ban Quân Báo Không Quân
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 1975 To June 1985
3. SPONSOR'S NAME: _____
Name FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

THANG LE

Brother in law

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LŨ MINH-ĐỨC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LÊ MINH-LÝ	MAY 10 th 1950	Wife

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

135/28 Trần-Hưng-Đạo P.20-Q.1
TP HỒ CHÍ MINH VIỆT NAM

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

Hô sơ bổ túc

NAME (Ten Tu-nhan) : LƯ^u MINH ĐỨC
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : MAY 11th 1945
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 166/5/17 B Lý Thái Tổ P. 1 Quận 3 Tp Hồ Chí Minh VN
 (Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): June 1975 To (Den): June 1985

PLACE OF RE-EDUCATION: LONG GIANG - TÂN HIỆP - HOÀNG LIÊN SƠN - VINH PHÚ -
 CAMP (Trai tu) YÊN LỘC

PROFESSION (Nghe nghiep): _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): LACKLAND AFB - LOWRY AFB
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): MAJOR
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
 Date (nam): 1974

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 01
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): _____
135/28 Trần Hưng Đạo P. 20 Quận 1 Tp Hồ Chí Minh, VN

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro): _____

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____

NAME & SIGNATURE: _____
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

DATE: _____
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LƯU MINH ĐỨC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LÊ MINH LÝ	May 10 th 1950	Wife

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

35/28 Trần Hưng Đạo P. 20 Q. 1
Tp Hồ Chí Minh, VN.

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LƯU MINH ĐỨC
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : MAU 11th 1945
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): ✓
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 166/5/17 B Lý Thái Tổ P.1 - Quận 3 - TP. HỒ CHÍ MINH, VN.
 (Dia chi tai Viet-Nam)
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) _____ No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): _____ To (Den): _____
 PLACE OF RE-EDUCATION: LONG GIAO - TÂN HIỆP - HOÀNG LIÊN SƠN - VINH PHÚ.
 CAMP (Trai tu) XUÂN LỘC
 PROFESSION (Nghề nghiệp): _____
 EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ): LACKLAND AFB. LOWRY AFB
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): MAJOR
 VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): _____ Date (nam): 1974
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): _____
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So người đi theo): 01
 (Ten than nhan tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi liên lạc tại VN): _____
135/28 Trâm Hưng Đào - P.20 - Quận 1 - TP. HỒ CHÍ MINH, Việt Nam
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ): _____

 U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN): _____
 NAME & SIGNATURE: _____
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người điền đơn này) _____
 DATE: _____
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONS IP TO PA.

May 10th 1950

wife

135/28 Trần Hưng Đạo. P. 20. Quận 1
TP. HỒ CHÍ MINH. VIỆT NAM

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV # _____

Date: _____
Ngày: _____

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjabhum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : LÝ MINH ĐỨC Sex: Nam
Phái
2. Other Names
Họ, tên khác : Không có
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 11-05-1945 CHỢ LỚN
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 166/5/17 B Lý Thái Tổ² P. Quận 3
Tp Hồ Chí Minh
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : "
6. Current Occupation
Nghề-nghiep hiện tại : Thợ hàn nhà

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kê khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. <u>LÊ MINH LÝ</u>	<u>10-5-1950</u>	<u>RACH GIÁ</u>	<u>NỮ</u>	<u>M</u>	<u>Vợ</u>
2.					
3.					
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thủ (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên : _____

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : _____

c. Address
Địa-chỉ : _____

D. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ : _____

LÊ VINH THẮNG

em trai

tháng 5 năm 1975

2. Closest Relative in Other Foreign Countries

Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên : { 1) LƯU VĂN SÂM
2) LƯU THỊ THU THUY
3) LƯU THỊ THU NGUYỄN

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : { 1) cha
2) và 3) : em gái

c. Address
Địa-chỉ : _____

NGO LEONARD

Con

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thê Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha : LƯU VĂN SÂM

2. Mother
Mẹ : LƯU NG THỊ MAI ANH (chết)

3. Spouse
Vợ/Chồng : LÊ MINH LÝ

4. Former Spouse (if any),
Vợ/Chồng trước (nếu có): Không có

5. Children
Con cái: (1) _____
(2) _____
(3) _____
(4) _____
(5) _____
(6) _____
(7) _____
(8) _____
(9) _____

6. Siblings
Anh chị em: (1) LƯU MINH QUANG
(2) LƯU VĂN QUYÊN
(3) LƯU THỊ MAI LÊ
(4) LƯU THỊ THU THUY
(5) LƯU THỊ ANH TUYẾT
(6) LƯU MINH HÙNG
(7) LƯU THỊ THU NGUYỄN
(8) _____
(9) _____

6. Reason for Separation
Lý do nghỉ việc

30-4-1975

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ

Captain SKAGG - First Lieut. HO LEMBURG

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Viet-Nam

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Date received:

Phân-thưởng hoặc giấy khen:

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
Available? Yes No)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thư nếu có.
Đứng sự có không? Có Không)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: LƯU MINH ĐỨC

2. School and School Address

Trường và địa-chỉ nhà trường: 1) Trường Anh Ngữ LACKLAND A.F.B TEXAS - USA

2) Quân Báo LOWRY A.F.B COLORADO - USA

3. Dates:

Ngày, tháng, năm

From

Từ:

5-1968

To

Tới:

12-1968

4. Description of Courses

Mô-tả ngành học

Tactical Intelligence Basic

5. Who paid for training?

AI đài-thọ chương-trình huấn-luyện? Chính phủ Hoa Kỳ

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có Không)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo: LƯU MINH ĐỨC

2. Time in Reeducation: From:

Thời gian học-tập

Từ:

6-1975

To:

Tới:

6-1985

3. Still in Reeducation?*

Yes

No

Vẫn còn học-tập cải-tạo?*

Có

Không

không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Ghi chú phụ-thuộc

1) 12-1986 đến 9-1987: bị giữ ở Trại giam PHAN ĐĂNG LƯU và tá
mặt biên

2) Địa chỉ thường trú của vợ: 135/28 Trần Hưng Đạo P.20 Quận 1 Tp HCM

Signature

Ký tên:

LƯU MINH ĐỨC

Date

Ngày:

25-7-1988

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

Employee Name
Tên họ nhân-viên :

Position title
Chức-vụ :

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng :

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ Tới

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ:

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc :

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên :

Position title
Chức-vụ :

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng :

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ Tới

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ:

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc :

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên :

Position title
Chức-vụ :

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng :

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ Tới

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ:

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc :

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn Hoac Vo/Chong Da Cong-vu voi Chính-phu Viet-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: LƯ^U MINH ĐỨC

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ Tới 02 - 1965 30 - 04 - 1975

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : Thiếu tá Serial Number: 65/601002
Số thẻ nhân-viên:

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/số/Đơn-Vị Binh-Chung : Ban Quân Báo - Trung tâm hành quân Không trở 4
KHÔNG QUÂN

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : Đại tá - LÊ PHÚC LỘC, Đại tá - LÊ MINH HOÀNG

BỘ NỘI VỤ
Trại **XUAN LOU**
Số **210** CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

1086

0	0	1	6	7	7	0	2	5	8	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ
Thi hành án văn, quyết định tha số **129/QĐ** ngày **04** tháng **05** năm **1985**
của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **LŨ MINH ĐỨC** Sinh năm 19 **45**

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

110 Đinh tiên hoàng, Phường 1, Bình Thạnh, TP/HCM

Can tội **Thiếu tá trưởng ban quân báo**

Bị bắt ngày **15-6-1975** Án phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **110 Đinh tiên hoàng, P.1, Bình Thạnh, TP/HCM**

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng : An tâm cải tạo chưa có biểu hiện gì xấu
- Lao động : Có nhiều cố gắng trong lao động đạt chỉ tiêu : Cán bộ giao cho
- Nội quy : Chấp hành nghiêm (Thuộc loại tự giác)

(Quản chế : 12 tháng)

Dương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã :

Trước ngày **06** tháng **06** năm 19 **85**

Lưu tay ngón, trỏ phải

Của **Lũ minh Đức**

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Lũ minh Đức

Lũ minh Đức

Ngày **06** tháng **06** năm 19 **85**
Giám thị

Vũ Hàng

Đại úy **Vũ Hàng**

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TP/ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 88 /KSDT/ 77

THƯ ngày 24 tháng 9 năm 1986

LỆNH THA

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP/ HỒ CHÍ MINH

— Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân do lệnh của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước công bố ngày 13-07-1981.

— Căn cứ Luật số 103-SL/005 ngày 20-05-1957 bảo đảm quyền tự do thân thể và quyền bất khả xâm phạm đối với nhà ở, đồ vật, thư tín của nhân dân.

— Căn cứ lệnh tạm giam số : 22/TC ngày 30 tháng 12 năm 19 86 đã giam

— Xét Quyết định miễn tố số /KSDT-47, ngày

của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đối với Lữ Minh Đức, con
tội "Trốn đi nước ngoài".

RA LỆNH THA

Họ và tên : Lữ Minh Đức tức :

Sinh ngày : tháng năm 19 44

Nguyên quán : Chợ Lớn

Trú quán : 166/5/17 Lý Thái Tổ phường 1 Quận 3 TP/ Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp : Chức vụ :

Đảng, Đoàn thể :

Dân tộc : Kinh Tôn giáo :

Quốc tịch : Việt Nam

Bị bắt giam ngày 30 tháng 12 năm 19 86 số giam 22/TC

Can tội : "Trốn đi nước ngoài"

Yêu cầu ông giám thị trại giam TU

tha Lữ Minh Đức

VIỆN TRƯỞNG

Viện kiểm sát nhân dân TP/ Hồ Chí Minh

Nơi nhận :

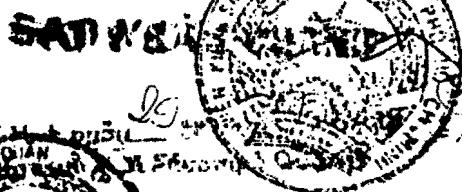
C.A. 1 bản

Trại tạm giam 1 —

Viện KSND.TC

Đương sự

Lưu hồ sơ



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Văn Đức

THỦ TƯỚNG
Chị Hoa



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022595271

Họ tên **LƯU MINH ĐỨC**

Sinh ngày **11-5-1945**

Nguyên quán

An-Giang.

Nơi thường trú **166/5/17 B. Lý-T**

Tổ, P1, Q3, Tp. Hồ Chí Minh



Dân tộc:

• Kinh

Tôn giáo:

không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo bầu dục d, 0, 3 cm
r, 0, 2 cm c, 2 cm trên
sau mép phải

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 23 tháng 8 năm 1988

NGƯỜI KIỂM ĐỌC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Trần Văn Thọ

RÉPUBLIQUE DU VIÊT-NAM

EXTRAIT des minutes du Greffe de la Justice de Paix de Saigon

Du vingt cinq janvier 1949

N.175/HG

ACTE DE NOTORIÉTÉ

tenant lieu d'acte de naissance de Lữ Minh Đức

L'an mil neuf cent quarante neuf et le vingt cinq janvier à 16 H.
Par devant Nous, TA TRUNG NHANG Juge de Paix P-1 de la Ville
de Saigon, étant en notre Cabinet, sis à la Justice de Paix de ladite Ville 115, Boulevard Nguyễn-Huệ,
assisté de M. J. NGUYỄN VĂN TRÀ Greffier et de M. TRẦN VĂN TÀI
interprète assermenté pour la langue Việtnamienne,

ONT COMPARU :

- 1^o) Mr. TRINH VĂN KINH
- 2^o) Mr. VƯƠNG VĂN KIÊM
- 3^o) Mr. TRẦN VĂN NAM

Lesquels témoins, pour rendre hommage à la vérité et serment préalablement prêté, Nous
ont déclaré et attesté connaître parfaitement le jeune Lữ Minh Đức et savoir qu'il est
né le 11/5/1945 à Cholon de Mr. Lữ Văn Sâm et de Dương Thị Anh dite Dương
Thị Mai Anh -

Et qu'il est, à leur connaissance que les causes pour lesquelles, il ne peut
obtenir la représentation de son acte de naissance proviennent de la destruction -
de l'original de son acte de naissance, ainsi qu'il résulte de la réponse de Mr. Le Chef du Bu-
reau de l'Etat Civil de Cholon en date du 26/7/47;

Desquels faits que les témoins sus-nommés Nous ayant certifié sincères et véritables, Nous
avons délivré le présent acte de notoriété pour suppléer à l'acte de naissance de

l'intéressé à l'effet de constituer le dossier administratif
de son père; -

et ce, en exécution de l'arrêté du 17 Novembre 1947 de M. le Président du Gouvernement provisoire
de la République de Cochinchine — Lecture des articles 363 et suivants du Code pénal modifié
punissant le faux témoignage en matière civile d'un emprisonnement de 2 à 5 ans, et d'une amende
de 50 à 2.000 francs a été faite aux témoins et au requérant.

Et les témoins ont signé avec Nous, notre Greffier et notre interprète, après lecture et
traduction,

Signé : illisibles; -

En marge est écrit : Enregistré au 3^e Bureau de Saigon (A. J.)

Le vingt sept janvier 1949, folios 97, cases 7; GRATIS

Signé : Illisible.

POUR EXPÉDITION CONFORME :

SAIGON, le deux juillet

1964

Le Greffier,

Coût : Cinq piastres (05\$00)





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020036353**

Họ tên: **LÊ MINH LÝ**



Sinh ngày: **10-5-1950**

Nguyên quán: **An Lợi,
Gia Định.**

Nơi thường trú: **135/28 Trần-
Hưng Đạo, TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chấm cách 1cm2
dưới sau đuôi máy
phải.



NGÓN TRỎ PHẢI



Ngày 14 tháng 4 năm 1978

THỦ LƯU
KHOA GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHỤ GIÁM ĐỐC

doãn Nhân

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THỊ-XÃ RẠCH-GIA

~~Đường~~ Vĩnh Thanh Văn

Số hiệu 353

TRÍCH - LỤC KHAI - SANH

A Rachgia le douze mai 1950
Lập ngày tháng năm 19

Tên họ đứa trẻ : LÊ-MINH-LÝ

Con trai hay con gái : Con gái

Ngày sanh : Le dix Mai 1950

Nơi sanh : Rachgia Ville

Tên họ người cha : LÊ-Văn-Ngo

Tên họ người mẹ : Trương Thị Chín

Vợ chánh hay không có : Vợ chánh

hôn thú :

Tên họ người đứng khai : LÊ-Văn-Ngo

KIỂM SOÁT

Được cấp sổ khai sinh

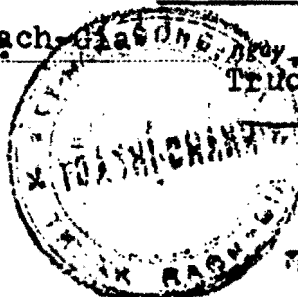
Xã Vĩnh Thanh Văn số 353

CUỘC BỘ TỌA THỊ-CHÁNH RẠCH-GIA

NHÂN-VIÊN KIỂM-SOÁT

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH:

Rachgia ngày 10 tháng 4 năm 1974
Trưởng Ty Hành Chánh



Trần Hoàng Sơn

TRẦN-HOÀNG-SƠN

TRƯỞNG - THỊ - THU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Quận, Huyện Đống

Xã, Phường 20

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyền số 04/P20

Số 20/1988

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Lê Minh Lý

Sinh ngày 10-05-1950

Quê quán Giã Diên

Nơi đăng ký thường trú 135/23 Tô Văn

Thị trấn Đạo - Phường 20 - Quận 1

Nghề nghiệp Công nhân viên

Dân tộc Hinh

Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 020036353

Họ và tên người chồng Lê Đình Đức

Sinh ngày 11-05-1945

Quê quán Long Xuyên

Nơi đăng ký thường trú 166/5/17 Lý Thái

Đô - Phường 1 - Quận 3

Nghề nghiệp Đoàn viên

Dân tộc Hinh

Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu Hồ sơ 05 DT 03

Kết hôn ngày 29 tháng 01 năm 1988

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

ML
Lê Minh Lý

LD
Lê Đình Đức



Nguyễn Văn Hùng

Calgary, ngày 20/02/89.

Lũ-văn-Sâm

Trình gửi: Hội Gia-Đình-Tù-Nhân-Chánh-Trị-Việt-Nam.

Tôi đã nhận được thư của quý Hội để ngày 04/12/88.

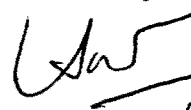
Nay, tôi bổ túc tất cả tài liệu và hồ sơ của con trai tôi tên Lũ-Minh-Đức. Hồ Sơ đính kèm theo đây:

- 1/ Political Prisoner Registration form (2 bản)
- 2/ Intake form (2 bản)
- 3/ Questionnaire for ODP Applicants.
- 4/ United States Department of Justice Immigration and Naturalization Service.
- 5/ Giấy ra trại số 129/QĐ ngày 04/05/85.
- 6/ Lệnh thả số 88/KSDT ngày 24/09/87 (về tôi vượt biên)
- 7/ Khai sinh và CMND số 022595271 của Lũ-Minh-Đức
- 8/ Khai sinh và CMND số 020036353 của Lê-Minh-Lý
- 9/ Tờ hôn thú của Lũ-Minh-Đức và Lê-Minh-Lý.
- 10/ Phong bì và tem Quốc Tế (Coupon International)

Trình nhờ quý Hội lập danh sách theo chương trình "Ra đi có trật tự" cho con và dân tôi tên Lũ-Minh-Đức và Lê-Minh-Lý (cùng đi theo).

Xin thành thật cảm ơn quý Hội.

Nay Ký,


Lũ-văn-Sâm

Calgary, ngày 18/05/89.

Lũ. văn. Sâm

Yêu cầu: Bà CHỦ TỊCH HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÁNH-
TRỊ VIỆT NAM.

Thưa Bà,

Năm 1987, tôi có gởi cho Hội hồ sơ xin "Ra
đi có trật tự" (ODP) của con tôi tên là LỮ MINH-ĐỨC
đã đi học cái 12, trước năm 1985.

Đầu năm 1989, tôi có nhận được thư của quý
Hội bảo tôi bổ túc thêm hồ sơ của LỮ MINH-ĐỨC cho
đầy đủ, Hội sẽ lập Danh Sách Tập-thể để gởi qua
Bangkok.

Ngày 21/02/89, tôi đã gởi cho quý Hội đủ
hồ sơ của LỮ MINH-ĐỨC (đính kèm phong bì và tem), mãi
đến nay tôi chưa nhận được tin tức của Hội.

LỮ MINH-ĐỨC cũng là cháu, gọi anh Nguyễn-
Văn-Thị Bông Cầm, Anh Thị Hiền ở tại Calgary là Hội-
viên của Hội Gia-Đình Tự-Nhân Chánh-Trị VN, gia
nhập năm 1987.

Xin quý Hội vui lòng cho tôi biết tin, hồ sơ
của LỮ MINH-ĐỨC đã được lập danh sách và gởi
qua Bangkok?

Thành thật cảm ơn quý Hội.

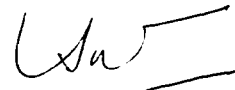
Thỉnh cầu

Quý Bà Chủ tịch
Cúi xét hồ sơ của cháu tôi
và sớm thông báo cho tôi biết
hồ sơ của cháu đã tiến hành đến đâu

Trân trọng 19/5/89

Thị Văn Nguyễn
Hội viên
Cục Trung Tả QH/VN/CH.

Nay Ký,



Lũ. văn. Sâm



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Lữ Minh Đức
Last Middle First
- Current Address 166/5/17B Lý Thái Tổ - F1 - Q3. HỒ CHÍ MINH - VIỆT NAM
- Date of Birth 11-05-1945 Place of Birth Chợ Lớn
- Previous Occupation (before 1975) Thiếu Tá Trưởng Ban Quân Báo
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 15-6-1975 To 04-05-1985 và
30-12-1985 to 21-01-1987 (tội vượt biên)
3. SPONSOR'S NAME: Lữ Văn Sâm
- Name FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Relationship

None

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Lũ minh - Đức
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Lê minh - Lý	10 tháng 5 năm 1950	Vợ (wife)

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

135/28 Trần - Hưng - Đạo - Quận 1
T/P Hồ - Chí - Minh - Việt Nam

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : Lữ Minh Đức
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 05 11 1945
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): ✓
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 166/5/17B Lý-Thái-Tổ - F1-Q3 - Hồ Chí Minh
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong)
If Yes (Neu co): From (Tu): 15-6-1975 To (Den): 04-05-1985

PLACE OF RE-EDUCATION: Trại Xuân Lộc
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Thiếu Tá Trưởng Ban Quân Báo

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Khóa Sĩ Quan tại Lowry AFB-Denver, Colorado
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Thiếu tá
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Trưởng Ban Quân Báo
Date (nam): 1974

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co):
IV Number (So ho so):
No (Khong): ✓

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 01
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tie

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 166/5/17B Lý-Thái-Tổ - F1-Q3
hay 135/28 Trần-Hưng-Dạo - Quận 1-TP Hồ Chí Minh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
Lữ-văn-Sâm

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): No (Khong): ✓

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Chưa ruột

NAME & SIGNATURE: Lữ

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Lữ-văn-Sâm

DATE: 04 01 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Đính Kèm: 1 Giấy ra trại của Lữ-Minh-Đức
1 Quyết Định miễn tố của Công An Thành phố HCM.
1 Bạo thảo và tem (coupon-Réponse international số 588342 ngày 5/4/88)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Lữ Minh - Đức
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Lê-Minh-Lý	10.05-1950	Vợ (wife)

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

135/28 Trần Hưng Đạo - Quận 1
T/P HỒ CHÍ MINH - Việt Nam

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : Lũ Minh Đức
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 05 11 1945
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): ✓
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 166/5/17 B Lũ-Thai-Tổ - F1 - Q3 - T/P Hồ Chí Minh
 (Dia chi tai Viet-Nam)
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 15-6-1975 To (Den): 04-05-1985
 PLACE OF RE-EDUCATION: Trại Xuân-Lộc
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): Thiếu tá Trưởng Ban Quân Báo
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Khóa tình báo tại Lowry AFB Denver, Colorado
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Thiếu tá
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Trưởng Ban Quân Báo
 Date (nam): 1974
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): ✓
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 01
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tie
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 166/5/17 B Lũ-Thai-Tổ - F1 - Q3
Ng 135/28 Trần-Hưng-Đạo - Quận 1 - T/P Hồ Chí Minh
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
Lũ-Văn-Sâm
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): ✓
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Chưa ruột
 NAME & SIGNATURE: Asat
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Lũ-Văn-Sâm
 DATE: 04 01 1988
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Đính kèm: 1 Giấy ra trại của Lũ Minh Đức
 1 Quyết định miễn tố của Công An Thành Phố HCM.
 1 Bưu thảo vờ tên (Coupon-Response International số 588 342 ngày 5/4/88)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Lữ Minh Đức
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Lê Minh Lý	10-05-1950	vợ (wife)

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

135/28 Trần Hưng Đạo - Quận 1
T/P Hồ Chí Minh - Việt Nam

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Lữ Minh Đức
Last Middle First

Current Address 166/5/17 B Lý Thái Tổ - F1 - Q3 - Hồ Chí Minh - Vietnam

Date of Birth 11-05-1945 Place of Birth Chợ Lớn

Previous Occupation (before 1975) Thiếu tá Trưởng Ban Quân Báo
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 15-6-1975 To 04-05-1985 và
30-12-1985 to 21-01-1987 (về tới
Việt Nam)

3. SPONSOR'S NAME: Lữ Văn Sâm
Name FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
telephone _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>None</u>	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Lữ Minh Đức
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Lê Minh Lý	10 tháng 5 năm 1950	vợ (wife)

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

135/22 Trần Hưng Đạo - Quận 1
T/P Hồ Chí Minh - Việt Nam

6. ADDITIONAL INFORMATION :

TP/ HỒ CHÍ MINH

Số: 81 KSĐT/ĐN

TV/UM

ngày 24 tháng 9 năm 1987

QUYẾT ĐỊNH MIỄN TỐ

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

TP/ HỒ CHÍ MINH

— Căn cứ luật tố chức Viện Kiểm sát nhân dân công bố ngày 13-7-1981

— Căn cứ luật hình và các nguyên tắc tố tụng hình sự.

— Căn cứ quyết định khởi tố vụ án hình sự số 07/02 ngày 21/01/1987

và quyết định khởi tố bị can số 21/02 ngày 21/01/1987

của Công an thành phố đối với LƯU MINH SỨC

về tội Trốn đi nước ngoài theo điều bộ luật hình sự.

Sau khi kết thúc cuộc điều tra, đã có đủ bằng chứng, chứng tỏ rằng:

NỘI DUNG VIỆC PHẠM PHÁP

Tháng 12/1986 LƯU MINH SỨC đã cố ý trốn đi nước ngoài, năm
ngày 27/12/1986 y đã xuống thuyền nhỏ để tìm đường trốn đi thi bị Công
an phát hiện bắt giữ.

SAO Y (R) AN KHÁNH

TP. Hồ Chí Minh ngày 25 tháng 9 năm 1987

T.M. Ông Ban N.D. Phường 1 Quận 3



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

Phạm Thị Hoa

KẾT LUẬN

Qua sự việc điều tra trên đây thì có đủ bằng chứng để kết luận rằng:

Họ, tên: LƯU MINH SỨC

Sinh ngày 21 tháng 09 năm 1946

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo:

Sinh quán: Cung Lớn

Trú quán: 166/5/17 Lê Thái Tổ phường 1 Quận 3

Thành phần, nghề nghiệp, chức vụ:

Đoàn thể _____ Học lực _____

Hoàn cảnh gia đình _____

Quá trình hoạt động chính trị, xã hội _____

Tiền án, tiền sự _____

Tạm giam từ _____ theo lệnh, số _____ ngày _____ của _____

Tạm tha ngày _____ lệnh số _____ ngày _____ của _____

Đã có hành động phạm vào điều _____ bộ luật hình sự, quy định rằng _____

Như vậy bị can _____

Đã can tội _____

Nhưng xét _____

Vi các lẽ ấy.

QUYẾT ĐỊNH

1. Miễn truy tố ra trước tòa án đối với _____
có lý lịch trên đây về tội _____

2. _____ được trả lại tự do ngay sau khi nhận được
quyết định miễn tố này.

3. Yêu cầu cơ quan chủ quản hoặc UBND địa phương phục hồi các quyền
lợi hợp pháp của _____ đã bị tạm đình chỉ trong thời gian bị khởi tố.

4. Xử lý đối với tang vật, tài sản đã kê biên, thu giữ như sau _____

5. Yêu cầu _____ thi hành kỷ luật hành chính hoặc đưa ra phê
phán giáo dục trong tổ chức quần chúng.

Quyết định này giao cho đương sự _____ bàn đề chấp hành.

Vị trí trống để nhận đơn _____



VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Văn Đức

Trại **XUAN LOC**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số **210** GRI

0	0	1	6	7	7	0	2	5	8	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLU

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thí hành án văn, quyết định tha số **129/QĐ**ngày **04** tháng **05** năm **1985**của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **LŨ MINH ĐỨC**. Sinh năm 19 **45**

Các tên gọi khác:

Nơi sinh

Ông lớn

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

IIIO Đinh tiên hoàng . Phường I. Bình Thạnh. TP/ HCMCan tội **Thiếu tá trưởng ban quân báo**Bị bắt ngày **15-6-1975**Án phạt **TTQT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **IIIO Đinh tiên hoàng . P.I. Bình Thạnh. TP/ HCM .**

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng : An tâm cải tạo chưa có biểu hiện gì xấu
- Lao động : Có nhiều cố gắng trong lao động đạt chỉ tiêu : Cán bộ giao cho .
- Nội quy : Chấp hành nghiêm ,

(Quản chế : 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã :

Trước ngày **06** tháng **06** năm **1985**Lần tự nguyện trả phải
Của **Lũ minh Đức**Tự tên, chữ ký
người được cấp giấyNgày **06** tháng **06** năm **1985**

Giám thị

Danh bản số _____

Lập tại _____

Lũ minh Đức .**Đại úy : Vũ Hằng .**